

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo: Cao đẳng chính quy				Môn: TT PLC		Giáo viên: VÕ THANH VIỆT											
Lớp: 24CH1C				Học kỳ: 2		Năm học: 2025 - 2026											
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra						Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
				Hệ số 1			Hệ số 2										
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)				(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
1	24CH1C_01	Nguyễn Chí	Bảo	9	8	7				8.0	8	8.0			8.0		
2	24CH1C_02	Trần Quốc	Bảo	9	7	7				7.7	10	8.4			8.4		
3	24CH1C_03	Mai Văn	Chiên							0.0		0.0			0.0		
4	24CH1C_04	Đỗ Văn	Chương	7	6	7				6.7	10	7.7			7.7		
5	24CH1C_05	Đỗ Quốc	Dũng	8	9	8				8.3	10	8.8			8.8		
6	24CH1C_06	Ngô Đức Hiếu	Đạt	8	8	7				7.7	10	8.4			8.4		
7	24CH1C_07	Phan Phong	Đạt	6	8	7				7.0	10	7.9			7.9		
8	24CH1C_08	Lưu Đình Tuấn	Đức	6	6	7				6.3	9	7.1			7.1		
9	24CH1C_09	Nguyễn Ngọc Anh	Đức	8	6	7				7.0	10	7.9			7.9		
10	24CH1C_10	Nguyễn Duy	Hào	6	7	7				6.7	10	7.7			7.7		
11	24CH1C_11	Nguyễn Thành	Hải	9	7	7				7.7	10	8.4			8.4		
12	24CH1C_12	Hồ Ngọc	Hiếu	7	7	7				7.0	10	7.9			7.9		
13	24CH1C_13	Hồ Trung	Hiếu	8	7	8				7.7	10	8.4			8.4		
14	24CH1C_14	Đặng Quang	Hiền	9	8	7				8.0	10	8.6			8.6		
15	24CH1C_15	Hoàng Nguyễn Gia	Huy	7	8	7				7.3	10	8.1			8.1		
16	24CH1C_16	Nguyễn Phúc	Huy	8	6	7				7.0	10	7.9			7.9		

17	24CH1C_17	Tô Quốc	Huy						0.0		0.0			0.0		
18	24CH1C_18	Nguyễn Vũ	Huynh	7	8	7			7.3	10	8.1			8.1		
19	24CH1C_19	Đỗ Tấn	Hung						0.0		0.0			0.0		
20	24CH1C_20	Nguyễn Gia	Hung	8	7	7			7.3	9	7.8			7.8		
21	24CH1C_21	Hà Thanh	Khang	6	8	6			6.7	9	7.4			7.4		
22	24CH1C_22	Nguyễn Văn	Khang	9	7	7			7.7	10	8.4			8.4		
23	24CH1C_23	Từ Hoàng	Khang	9	9	7			8.3	10	8.8			8.8		
24	24CH1C_24	Trần Anh	Khoa	9	6	8			7.7	10	8.4			8.4		
25	24CH1C_25	Nguyễn Phúc	Khôi	8	6	7			7.0	10	7.9			7.9		
26	24CH1C_26	Huỳnh Hoàng	Kiệt						0.0		0.0			0.0		
27	24CH1C_27	Trương Vĩnh	Kỳ	7	6	7			6.7	9	7.4			7.4		
28	24CH1C_28	Lý Gia	Lâm	7	6	7			6.7	10	7.7			7.7		
29	24CH1C_29	Nguyễn Quang	Minh	9	8	6			7.7	9	8.1			8.1		
30	24CH1C_30	Nguyễn Ngọc	Muội	6	9	7			7.3	10	8.1			8.1		
31	24CH1C_31	Lê Trần Diễm	My	9	8	7			8.0	8	8.0			8.0		
32	24CH1C_32	Lê Thị Thu	Nhân	6	7	7			6.7	10	7.7			7.7		
33	24CH1C_33	Phạm Thành	Nhã	7	9	7			7.7	10	8.4			8.4		
34	24CH1C_34	Trần Mỹ	Như	8	7	7			7.3	10	8.1			8.1		
35	24CH1C_35	Hồ Quang	Phát	7	7	7			7.0	10	7.9			7.9		
36	24CH1C_36	Nguyễn Vũ Thanh	Phúc	6	8	7			7.0	8	7.3			7.3		
37	24CH1C_37	Huỳnh Ngọc	Phương	7	8	8			7.7	8	7.8			7.8		
38	24CH1C_38	Trần Ngô Anh	Phương	6	7	7			6.7	10	7.7			7.7		
39	24CH1C_39	Nguyễn Minh	Phước						0.0		0.0			0.0		
40	24CH1C_40	Nguyễn Hồng	Son	8	5	7			6.7	9	7.4			7.4		
41	24CH1C_41	Phan Tại Nhân	Tâm						0.0		0.0			0.0		
42	24CH1C_42	Trần Hồng	Thắng	7	9	7			7.7	10	8.4			8.4		
43	24CH1C_43	Nguyễn Phú	Thiện	7	6	6			6.3	9	7.1			7.1		
44	24CH1C_44	Huỳnh Quang	Thịnh	6	8	6			6.7	8	7.1			7.1		
45	24CH1C_45	Trần Diễm	Thông	6	8	6			6.7	8	7.1			7.1		
46	24CH1C_46	Đỗ Huyền	Trân	8	6	8			7.3	10	8.1			8.1		
47	24CH1C_47	Nguyễn Đức	Trí	9	8	7			8.0	10	8.6			8.6		
48	24CH1C_48	Hoàng Bảo	Trung						0.0		0.0			0.0		
49	24CH1C_49	Nguyễn Công	Trực	8	6	7			7.0	8	7.3			7.3		
50	24CH1C_50	Lê Hoàng	Tùng	8	8	7			7.7	10	8.4			8.4		
51	24CH1C_51	Trần Triệu	Tường						0.0		0.0			0.0		

52	24CH1C_52	Ngô Quốc	Việt	9	9	8				8.7	10	9.1			9.1		
53	24CH1C_53	Lê Tuấn	Vũ	6	7	7				6.7	10	7.7			7.7		
54	24CH1C_54	Trần Bùi Minh	Vy	9	6	7				7.3	9	7.8			7.8		
55	24CH1C_55	Nguyễn Trần Mỹ	Ý	8	6	7				7.0	10	7.9			7.9		

Tổng số 55

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Võ Thanh Việt